**SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM KIỂM TRA CUỐI KÌ I - NĂM HỌC 2024 - 2025**

**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN MÔN : CÔNG NGHỆ LN – TS LỚP 12**

(Đề này gồm có 3 trang) Thời gian 45 phút(không kể thời gian giao đề)

Họ và tên:………………………….Lớp 10/… Số báo danh:………………..Mã đề: 501

**PHẦN I(5 điểm):** Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

**Câu 1.** Sản phẩm nào sau đây có nguồn gốc từ lâm nghiệp?

**A.** Các loại ngô trồng trên nương. **B.** Giấy vở học sinh.

**C.** Thịt trâu gác bếp. **D**. Phân bón vi sinh vật.

**Câu 2** Nhận định nào sau đây **không** đúng khi nói về vai trò trồng rừng?

**A.** Phòng chống dịch bệnh. **B.** Cung cấp lâm sản.

**C.** Bảo vệ môi trường. **D.** Phủ xanh đất trống.

**Câu 3.** Loài cây nào có tốc độ sinh trưởng nhanh, thành thục sớm, tuổi thọ ngắn nhưng kích thước cây thường nhỏ?

**A.** Cây ưa sáng. **B.** Cây chịu bóng. **C.** Cây ưa tối. **D.** Cây bóng đêm.

**Câu 4.** Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng?

**A.** Kiểm soát suy thoái động vật, thực vật rừng hoang dã quý hiếm.

**B.** Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

**C.** Phá rừng trồng cây công nghiệp và cây đặc sản.

**D.** Kiểm soát từng loại rừng thông qua những quy chế pháp lí riêng.

**Câu 5.** Những hoạt động nào sau đây đều là hoạt động chăm sóc rừng?

**A.** Làm cỏ, chặt bỏ cây dại, tỉa cành, bón phân**,** tưới nước.

**B.** Làm cỏ, bón phân, phòng trừ sâu hại, phòng chốngcháy rừng, tưới nước.

**C.** Làm cỏ, chặt bỏ cây dại, bón phân, tưới nước, khai thác rừng trồng.

**D.** Làm cỏ, làm hàng rào bảo vệ, tỉa cành, bón phân, tưới nước.

**Câu 6.** Công việc làm cỏ, vun xới trong chăm sóc rừng có tác dụng nào sau đây?

**A.** Làm cho đất tơi xốp, giảm khả năng thấm nước của đất.

**B.** Trừ cỏ dại và phá bỏ nơi ẩn nấp của sâu, bệnh hại.

**C.** Cung cấp ánh sáng cho cây rừng.

**D.** Nâng cao khả năng trao đổi chất của cây rừng nổi này .

**Câu 7.** Nội dung nào sau đây đúng khi nói về phương thức khai thác chọn?

**A.** Ưu tiên khai thác những cây già cỗi, cây bị sâu bệnh.

**B.** Không hạn chế thời gian, số lần khai thác.

**C.** Thực hiện trước khi tiến hành khai thác trắng.

**D.** Chỉ áp dụng ở những nơi có độ dốc cao, lượng mưa nhiều.

**Câu 8.** Để nâng cao *ý* thức bảo vệ tài nguyên rừng cho người dân, cần thực hiện hoạt động nào sau đây?

**A.** Tăng cường hoạt động trồng rừng, trồng cây xanh ở khu vực đô thị vànông thôn.

**B.** Tổ chức tuyên truyền về vai trò, giá trị của rừng đối với đời sống và môi trường.

**C.** Tăng cường công tác tuần tra, giám sát để phát hiện và ngăn chặn các hành vi chặt phá rừng.

**D.** Làm hàng rào bảo vệ rừng và phòng trừ sinh vậtgây hại rừng.

**Câu 9.** Cho các hoạt động như sau:

(1) Trồng cây xanh trong khuôn viên các trụ sở, trường học.

(2) Trồng cây xanh trong các nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp.

(3) Tuyên truyền, giáo dục ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với việc chấp hành pháp luật về lâm nghiệp.

(4) Khuyến khích người dân trồng cây ăn quả, cây công nghiệp trên đất rừng.

(5) Tăng cường chăn thả gia súc trong các khu rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn.

(6) Trồng cây trên vỉa hè đường phố, công viên.

Có bao nhiêu hoạt động không có vai trò bảo vệ tài nguyên rừng là:

**A.** 2. **B.** 3. **C.** 4 **D. 5**

**Câu 10.** Dưới đây là các nội dung đánh giá về thực trạng bảo vệ rừng ở nước ta trong những năm gần đây:

(1) Đã thực hiện thành công chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

(2) Không xảy ra cháy rừng.

(3) Ngăn chặn có hiệu quả nạn chặt phá rừng, khai thác tài nguyên rừng trái phép và cháy rừng.

(4) Duy trì ổn định diện tích rừng tự nhiên, tăng diện tích rừng trồng.

(5) Nhận thức và trách nhiệm của các ngành, các cấp đối với công tác bảo vệ rừng được nâng lên rõ rệt.

Có bao nhiêu phát biểu đúng ? **A.** 1 **B**. 2 **C.** 3 **D**. 4

**Câu 11.** Phát biểu nào đúng khi nói về vai trò của thuỷ sản đối với đời sống con người?

**A.** Cung cấp nguồn thực phẩm giàu protein cho con người.

**B.** Cung cấp nguyên liệu cho trồng trọt công nghệ cao.

**C.** Cung cấp thịt, cá, trứng, sữa cho các nhà máy chế biến.

**D.** Cung cấp lương thực cho xuất khẩu.

**Câu 12.** Loài nào sau đây thuộc nhóm thuỷ sản bản địa?

**A.** Cá chép, cá tra, ếch đồng, cá tầm. **B.** Cá hồi vân, cá chép, cá tra, ếch đồng.

**C.** Cá chép, cá rô đồng, ếch đồng, cá diếc. **D.** Cá chép, cá tra, cá tầm, cá nheo Mĩ.

**Câu 13.** Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh có đặc điểm là

**A.** dễ vận hành, quản lí, phù hợp với điều kiện kinh tế của người nuôi.

**B.** chưa áp dụng công nghệ cao, năng suất thấp.

**C.** năng suất và sản lượng thấp.

**D.** vốn vận hành thấp, quản lí và vận hành khó khăn.

**Câu 14.** Trong nguồn lợi thuỷ sản của Việt Nam, những nhóm loài giáp xác biển quan trọng nhất là

**A.** tôm biển, cua bùn, tôm càng xanh. **B.** ghẹ, cua biển, tôm sú, tôm thẻ chân trắng.

**C.** tôm hùm, ghẹ, cua hoàng đế. **D.** tôm he, cua biển, tôm hùm

**Câu 15.** Phát biểu nào sai khi nói về xu hướng phát triển của thuỷ sản ở Việt Nam và trên thế giới?

**A.** Phát triển thuỷ sản bền vững cần giảm tỉ lệ nuôi, tăng tỉ lệ khai thác.

**B.** Áp dụng công nghệ cao để phát triển bền vững.

**C.** Hướng tới nuôi trồng theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP.

**D.** Phát triển bền vững gắn với bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản.

**Câu 16.** Màu nước nuôi thuỷ sản phù hợp nhất cho các loài thuỷ sản nước ngọt là

**A.** màu vàng cam. **B.** màu đỏ gạch. **C.** màu xanh nõn chuối,. . **D.** mày xanh rêu.

**Câu 17.** Trong thủy vực hàm lượng oxygen hòa tan thường thấp vào thời gian nào?

**A.** Ban ngày. **B.** Buổi chiều. **C.** Ban đêm. **D.** Khi có ánh sáng.

**Câu 18.** Quan sát bảng về độ mặn của một số loài thủy sản sau và cho biết có bao nhiêu loài thủy sản có thể phát triển tốt ở môi trường nước ngọt?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Loài thủy sản** | **Khoảng độ mặn giới hạn (‰)** |
| 1 | Cá rô phi | 0 – 30 |
| 2 | Cá song | 5 – 50 |
| 3 | Cá trắm đen | 0 – 13 |
| 4 | Tôm thẻ chân trắng | 0 – 40 |

**A.** 1 loài. **B.** 2 loài. **C.** 3 loài. **D.** 4 loài.

**Câu 19.** Sự phát triển quá mức của các vi sinh vật hiếu khí trong ao nuôi, có khả năng

**A.** tham gia vào quá trình phân giải thức ăn thừa.

**B.** làm giảm lượng oxygen hòa tan trong nước.

**C.** làm nguồn thức ăn cho động vật thủy sản.

**D.** duy trì ổn định nhiệt độ môi trường nước.

**Câu 20.** Cho các vai trò sau:

(1) Ngăn ngừa sự phát sinh ô nhiễm môi trường trên diện rộng.

(2) Đảm bảo các thông số môi trường trong khoảng phù hợp cho từng đối tượng nuôi.

(3) Tăng cường các tác động xấu đến sức khoẻ con người.

(4) Duy trì điều kiện sống ổn định, phù hợp cho động vật thuỷ sản sinh trưởng phát triển.

(5) Tăng chi phí xử lí ô nhiễm môi trường trong nuôi thuỷ sản.

Có bao nhiêu vai trò đúng khi nói về vai trò của việc quản lí môi trường nuô thuỷ sản:

**A. 3**.  **B. 2 C. 1 D. 4**

**PHẦN II(3 điểm)..** Trắc nghiệm đúng sai.

**Câu 1** Một nhóm học sinh được phân công nhiệm vụ tìm hiểu và thuyết trình về chủ đề “vai trò, nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng”. Sau khi thảo luận giữa các thành viên trong nhóm, một số ý kiến được nêu ra như sau:

Hãy cho biết ý kiến nào đúng, ý kiến nào sai ?

**a)** Vai trò của chăm sóc rừng là tạo điều kiện thuận lợi cho rừng non sinh trưởng và phát triển tốt.(Đ)

**b)** Nhiệm vụ của trồng rừng là phủ xanh những diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng và những khu vực rừng trồng sau khai thác.(Đ)

**c)** Nhiệm vụ của trồng rừng là ngăn chặn hoạt động chăn thả gia súc tự do vào hệ sinh thái rừng.(S)

**d)** Vai trò của chăm sóc rừng là giảm hạn hán, lũ lụt.(S)

**Câu 2.** Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh làm bài tập nhóm về tìm hiểu “Xu hướng phát triển thuỷ sản ở Việt Nam và trên thế giới", một bạn học sinh nêu vấn đề cần trao đổi như sau:

Hãy cho biết nhận định nào đúng, nhận định nào sai ?

**a)** Phát triển thuỷ sản bền vững gắn với bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản là xu hướng phát triển của hầu hết các quốc gia trên thế giới. (Đ)

**b)** Phát triển thuỷ sản bền vững cần tăng tỉ lệ nuôi, giảm tỉ lệ khai thác. (Đ)

**c)** Nuôi trồng thuỷ sản bền vững bắt buộc phải tuân theo tiêu chuẩn VietGAF GlobalGAP. (S)

**d)** Phát triển công nghệ nuôi thuỷ sản thông minh, nuôi thuỷ sản an toàn thực phẩm thân thiện với môi trường giúp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đồng thời giảm thiểu tác động đến môi trường. (Đ)

**Câu 3.** Bảng dưới đây thể hiện khoảng nhiệt độ giới hạn của một số loài động vật thủy sản phổ biến. Quan sát thông tin ở bảng, cho biết mỗi nhận định sau Đúng hay Sai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Loài thủy sản** | **Khoảng nhiệt độ giới hạn (oC)** | **Khoảng nhiệt độ thích hợp (oC)** |
| 1 | Cá rô phi | 10 – 39 | 25 – 30 |
| 2 | Cá chép | 4 – 35 | 23 – 28 |
| 3 | Cá tầm | 5 – 31 | 18 – 25 |
| 4 | Tôm càng xanh | 22 – 33 | 28 – 30 |
| 5 | Cua biển | 18 – 32 | 1. – 29 |

**a)**Mỗi loài thủy sản có yêu cầu về nhiệt độ môi trường nuôi như nhau.(S)

**b)** Khoảng nhiệt độ phù hợp để nuôi các loài cá vùng nhiệt đới là từ 25 đến 30oC.(Đ)

**c)** Quảng Nam và Đà Nẵng là vùng ***không*** thuận lợi để nuôi cá tầm.(Đ)

**d)** Tôm càng xanh có ngưỡng chịu nhiệt lớn nhất.(S)

**PHẦN IV(2 điểm).**

**Câu 1**(1 điểm). Nêu vai trò của thủy sản đối với đời sống con người.

**Câu 2**(1 điểm). Vì sao để phát triển thủy sản bền vững cần tăng tỉ lệ nuôi, giảm tỉ lệ khai thác?

**SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM KIỂM TRA CUỐI KÌ I - NĂM HỌC 2024 - 2025**

**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN MÔN : CÔNG NGHỆ LN – TS LỚP 12**

(Đề này gồm có 3 trang) Thời gian 45 phút(không kể thời gian giao đề)

Họ và tên:………………………….Lớp 10/… Số báo danh:………………..Mã đề: 502

**PHẦN I(5 điểm):** Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

**Câu 1.** Sản phẩm nào sau đây là sản phẩm của lâm nghiệp?

**A.** Cá suối. **B.** Lúa nương. **C.** Gà đồi. **D.** Mật ong rừng.

**Câu 2.** Trồng rừng có vai trò nào sau đây?

**A.** Cung cấp lương thực cho con người. **B.** Phủ xanh đất trống, đồi núi trọc.

**C.** Tạo công ăn việc làm cho người lao động. **D.** Cung cấp thức ăn để phát triển chăn nuôi.

**Câu 3.** Loài cây nào có tốc độ sinh trưởng nhanh, thành thục sớm, tuổi thọ ngắn nhưng kích thước cây thường nhỏ?

**A.** Cây ưa sáng. **B.** Cây chịu bóng. **C.** Cây ưa tối. **D.** Cây bóng đêm.

**Câu 4.** Hoạt động nào sau đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng?

**A.** Nhà nước giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

**B.** Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

**C.** Nhà nước cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuê rừng đề sản xuất lâm nghiệp.

**D.** Tăng cường khai thác gỗ và các sản phẩm khác từ rừng để phát triển kinh tế.

**Câu 5.** Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về vai trò của chăm sóc rừng?

**A.** Hạn chế tác hại do cháy rừng gây ra.

**B.** Ngăn chặn gia súc gây hại cây rừng.

**C.** Cung cấp gỗ và các lâm sản phục vụ nhu cầu tiêu dùng của con người và xuất khẩu.

**D.** Giảm sự cạnh tranh ánh sáng, nước, chất dinh dưỡng của cây dại với cây rừng.

**Câu 6.** Nội dung nào sau đây đúng khi nói về công việc làm cỏ, vun xới cho cây rừng?

**A.** Làm cỏ, vun xới toàn diện áp dụng cho địa hình đất dốc.

**B.** Làm cỏ, vun xới cục bộ áp dụng cho địa hình bằng phẳng.

**C.** Thời điểm làm cỏ, vun xới thích hợp là khi cỏ bắt đầu tàn lụi.

**D.** Có thể làm cỏ, vun xới toàn diện hoặc cục bộ.

**Câu 7.** Khai thác chọn là phương thức khai thác nào sau đây?

**A.** Chọn chặt các cây sâu bệnh, giữ lại những cây khoẻ mạnh.

**B.** Chọn những khu vực có nhiều cây thành thục để khai thác trước.

**C.** Chọn chặt các cây đã thành thục, giữ lại những cây còn non.

**D.** Chọn những khu vực có nhiều cây bị sâu bệnh để khai thác trước.

**Câu 8.** Để bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững, cần nghiêm cấm hành vi nào sau đây?

**A.** Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên như vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên.

**B.** Áp dụng các kĩ thuật khai thác phù hợp để bảo đảm hài hoà giữa lợi ích kinh tế với lợi ích phòng hộ và bảo vệ môi trường.

**C.** Kết hợp bảo vệ và phát triển rừng với khai thác hợp lí để phát huy hiệu quả lan tài nguyên rừng.

**D.** Chăn thả gia súc vào rừng đặc dụng, rừng mới trồng.

**Câu 9.** Cho các hoạt động như sau:

(1) Trồng cây xanh trong khuôn viên các trụ sở, trường học.

(2) Trồng cây xanh trong các nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp.

(3) Tuyên truyền, giáo dục ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với việc chấp hành pháp luật về lâm nghiệp.

(4) Khuyến khích người dân trồng cây ăn quả, cây công nghiệp trên đất rừng.

(5) Tăng cường chăn thả gia súc trong các khu rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn.

(6) Trồng cây trên vỉa hè đường phố, công viên.

Có bao nhiêu hoạt động có vai trò bảo vệ tài nguyên rừng là:

**A.** 2. **B.** 3. **C.** 4 **D. 5**

**Câu 10.** Dưới đây là các nội dung đánh giá về thực trạng bảo vệ rừng ở nước ta trong những năm gần đây:

(1) Đã thực hiện thành công chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

(2) Không xảy ra cháy rừng.

(3) Ngăn chặn có hiệu quả nạn chặt phá rừng, khai thác tài nguyên rừng trái phép và cháy rừng.

(4) Duy trì ổn định diện tích rừng tự nhiên, tăng diện tích rừng trồng.

(5) Nhận thức và trách nhiệm của các ngành, các cấp đối với công tác bảo vệ rừng được nâng lên rõ rệt.

Có bao nhiêu phát biểu không đúng ? **A.** 1 **B.** 2  **C.** 3 **D.** 4

**Câu 11.** Phát biểu nào không đúng khi nói về vai trò của thuỷ sản với nền kinh tế và để sống xã hội?

**A.** Cung cấp nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu.

**B.** Đảm bảo an ninh lương thực và phát triển bền vững.

**C.** Cung cấp nguồn thực phẩm cho con người.

**D.** Tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.

**Câu 12.** Cá tầm, cá hồi vân thuộc nhóm thuỷ sản nào sau đây?

**A.** Thuỷ sản bản địa. **B.** Thuỷ sản nhập nội.

**C.** Thuỷ sản nhập khẩu. **D.** Thuỷ sản xuất khẩu.

**Câu 13.** Nuôi trồng thuỷ sản quảng canh có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Dựa hoàn toàn vào nguồn thức ăn và con giống trong tự nhiên.

**B.** Được cung cấp giống nhân tạo, thức ăn công nghiệp.

**C.** Năng suất và sản lượng cao.

**D**. Dễ vận hành, quản lí sản xuất.

**Câu 14.** Trong nguồn lợi thuỷ sản của Việt Nam, những nhóm loài giáp xác biển quan trọng nhất là

**A.** tôm biển, cua bùn, tôm càng xanh. **B.** ghẹ, cua biển, tôm sú, tôm thẻ chân trắng.

**C.** tôm hùm, ghẹ, cua hoàng đế. **D.** tôm he, cua biển, tôm hùm

**Câu 15.** Phát biểu nào sai khi nói về xu hướng phát triển của thuỷ sản ở Việt Nam và trên thế giới?

**A.** Phát triển thuỷ sản bền vững cần giảm tỉ lệ nuôi, tăng tỉ lệ khai thác.

**B.** Áp dụng công nghệ cao để phát triển bền vững.

**C.** Hướng tới nuôi trồng theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP.

**D.** Phát triển bền vững gắn với bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản.

**Câu 16.** Đối với các loài thủy sản nước lợ, màu nước nôi thích hợp là

**A.** xanh nõn chuối. **B.** màu vàng cam. **C.** màu nước trà. **D.** màu đỏ gạch.

**Câu 17.** Chỉ số nào đo lường độ trong của nước?

**A**. Nhiệt độ. **B.** pH. **C.** Độ đục **D**. Oxy hòa tan.

**Câu 18.** Quan sát bảng về độ mặn của một số loài thủy sản sau và cho biết có bao nhiêu loài thủy sản ***kkhông*** thể phát triển tốt ở môi trường nước ngọt?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Loài thủy sản** | **Khoảng độ mặn giới hạn (‰)** |
| 1 | Cá rô phi | 0 – 30 |
| 2 | Cá song | 5 – 50 |
| 3 | Cá trắm đen | 0 – 13 |
| 4 | Tôm thẻ chân trắng | 0 – 40 |

**A.** 1 loài. **B.** 2 loài. **C.** 3 loài. **D.** 4 loài.

**Câu 19.** Tại sao việc sử dụng thực vật thủy sinh trong ao nuôi lại quan trọng?

**A.** Để tăng lượng thức ăn cho thủy sản. **B**. Để cung cấp nơi trú ẩn cho thủy sản.

**C.** Để giảm nồng độ nitrate và phosphate trong nước. **D**. Để làm đẹp cho ao nuôi.

**Câu 20.** Cho các vai trò sau:

(1) Ngăn ngừa sự phát sinh ô nhiễm môi trường trên diện rộng.

(2) Đảm bảo các thông số môi trường trong khoảng phù hợp cho từng đối tượng nuôi.

(3) Tăng cường các tác động xấu đến sức khoẻ con người.

(4) Duy trì điều kiện sống ổn định, phù hợp cho động vật thuỷ sản sinh trưởng phát triển.

(5) Tăng chi phí xử lí ô nhiễm môi trường trong nuôi thuỷ sản.

Có bao nhiêu vai trò ***không*** đúng khi nói về vai trò của việc quản lí môi trường nuô thuỷ sản:

**A. 3**.  **B. 2 C. 1 D. 4**

**PHẦN II(3 điểm)..** Trắc nghiệm đúng sai.

**Câu 1.** Một nhóm học sinh được phân công nhiệm vụ tìm hiểu và thuyết trình về chủ đề “kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng”. Sau khi thảo luận giữa các thành viên trong nhóm, một số ý kiến được nêu ra như sau:

Hãy cho biết ý kiến nào đúng, ý kiến nào sai ?

**a)** Làm cỏ, xới đất chỉ thực hiện sau khi rừng đã ra hoa, kết quả.(S)

**b)** Để cây rừng tránh các tác hại tiêu cực của thời tiết thì cần tạo nhà kính.(S)

**c)** Thời vụ trồng rừng ở các vùng miền nước ta là khác nhau cây rừng tỉ lệ sống cao, sinh trưởng và phát triển tốt phụ thuộc và điều kiện thời tiết mát, đủ ẩm.(Đ)

**d)** Trong các biện pháp chăm sóc rừng, mục đích của biện pháp trồng dặm nhằm bổ sung cây trồng để đạt mật độ theo đúng quy định, tránh để đất trống ở những vị trí cây bị chết gây lãng phí đất.(Đ)

**Câu 2.** Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh làm bài tập nhóm về tìm hiểu “Xu hướng phát triển thuỷ sản ở Việt Nam và trên thế giới", một bạn học sinh nêu vấn đề cần trao đổi như sau:

Hãy cho biết nhận định nào đung, nhận định nào sai ?

**a)** Phát triển công nghệ nuôi thuỷ sản thông minh, nuôi thuỷ sản an toàn thực phẩm thân thiện với môi trường giúp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đồng thời giảm thiểu tác động đến môi trường. (Đ)

**b)** Phát triển thuỷ sản bền vững gắn với bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản là xu hướng phát triển của hầu hết các quốc gia trên thế giới. (Đ)

**c)** Phát triển thuỷ sản bền vững cần tăng tỉ lệ nuôi, giảm tỉ lệ khai thác. (Đ)

**d)** Nuôi trồng thuỷ sản bền vững bắt buộc phải tuân theo tiêu chuẩn VietGAF GlobalGAP. (S)

**Câu 3.** Bảng dưới đây thể hiện khoảng nhiệt độ giới hạn của một số loài động vật thủy sản phổ biến. Quan sát thông tin ở bảng, cho biết mỗi nhận định sau Đúng hay Sai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Loài thủy sản** | **Khoảng nhiệt độ giới hạn (oC)** | **Khoảng nhiệt độ thích hợp (oC)** |
| 1 | Cá rô phi | 10 – 39 | 25 – 30 |
| 2 | Cá chép | 4 – 35 | 23 – 28 |
| 3 | Cá tầm | 5 – 31 | 18 – 25 |
| 4 | Tôm càng xanh | 22 – 33 | 28 – 30 |
| 5 | Cua biển | 18 – 32 | 26 - 29 |

**a)**Mỗi loài thủy sản có yêu cầu về nhiệt độ môi trường nuôi khác nhau.(Đ)

**b)** Khoảng nhiệt độ phù hợp để nuôi các loài cá vùng nhiệt đới là từ 25 đến 30oC.(Đ)

**c)** Tôm càng xanh có ngưỡng chịu nhiệt lớn nhất.(S)

**d)** Quảng Nam và Đà Nẵng là vùng thuận lợi để nuôi cá tầm.(S)

**PHẦN III(2 điểm).**

**Câu 1**(1 điểm). Môi trường nuôi thủy sản là gì? Môi trường nuôi thủy sản cần những yêu cầu nào?

**Câu 2**(1 điểm**).** Vì sao để phát triển thủy sản bền vững cần tăng tỉ lệ nuôi, giảm tỉ lệ khai thác?

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I – NĂM 2024-2925**

**MÔN CÔNG NGHỆ 12**

**PHẦN I(5 điểm):** Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

**Mã đề 501**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| ĐA | B | A | A | C | A | B | B | B | A | D | A | C | A | D | A | C | C | C | B | A |

**Mã đề 502**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| ĐA | D | B | A | D | D | D | C | D | C | A | B | D | A | D | A | C | C | A | C | B |

**PHẦN II(3 điểm)..** Trắc nghiệm đúng sai.

Mã đề 501

**Câu 1**. a Đ b Đ c S b S **Câu 2**. a Đ b Đ c S d Đ **Câu 3**. a S b Đ c Đ d S

Mã đề 502

**Câu 1**. a S b S c Đ d Đ **Câu 2**. a Đ bĐ cĐ d S **Câu 3.** a Đ b Đ c S d S

**PHẦN III(2 điểm). Tự luận**

**Câu 1.**

- Cung cấp nguồn thực phẩm giàu protein cho con người.(0,25 điểm)

- Cung cấp nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu.(0,25 điểm)

- Phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm cho người dân.(0,25 điểm)

- Khẳng định chủ quyền biển đảo và an ninh quốc phòng.(0,25 điểm)

**Câu 2.**

Để phát triển thủy sản bền vững cần tăng tỉ lệ nuôi, giảm tỉ lệ khai thác vì:

- Cung cấp nguồn thực phẩm dồi dào, giảm bớt áp lực khai thác từ tự nhiên.(0,5 điểm)

- Góp phần bảo vệ môi trường, hạn chế ô nhiễm. (0,25 điểm)

- Tạo ra nhiều việc làm và tăng thu nhập cho người dân. (0,25 điểm)